

Số 151/TB-ĐHHD

Thanh Hoá, ngày 29 tháng 7 năm 2022

THÔNG BÁO

Mức điểm nhận đăng ký xét tuyển bằng phương thức sử dụng kết quả thi tốt nghiệp THPT năm 2022 vào các ngành trình độ đại học hệ chính quy (tuyển sinh đợt 1)

Căn cứ Quyết định số 2103/QĐ-BGDĐT ngày 29/7/2022 của Bộ GD&ĐT về việc xác định ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào đối với nhóm ngành đào tạo giáo viên trình độ đại học và ngành Giáo dục Mầm non trình độ cao đẳng năm 2022, kết quả họp HĐTS ngày 29/7/2022, Trường Đại học Hồng Đức thông báo mức điểm nhận ĐKXT bằng phương thức sử dụng kết quả thi tốt nghiệp THPT năm 2022 vào các ngành trình độ đại học hệ chính quy (tuyển sinh đợt 1), như sau:

TT	Mã ngành	Ngành	Chỉ tiêu	Mức điểm nhận ĐKXT	Ghi chú
1	7140209CLC	ĐH Sư phạm Toán học chất lượng cao	20	24,00	
2	7140217CLC	ĐH Sư phạm Ngữ văn chất lượng cao	20	24,00	
3	7140218CLC	ĐH Sư phạm Lịch sử chất lượng cao	15	24,00	
4	7140201	ĐH Giáo dục Mầm non	175	12,67	Áp dụng cho 2 môn văn hóa
5	7140202	ĐH Giáo dục Tiểu học	300	19,00	
		ĐH Giáo dục Tiểu học (Tổ hợp M00)		12,67	Áp dụng cho 2 môn văn hóa
6	7140206	ĐH Giáo dục Thể chất	45	12,00	Áp dụng cho 2 môn văn hóa
7	7140209	ĐH Sư phạm Toán học	50	19,00	
8	7140210	ĐH Sư phạm Tin học	20	19,00	
9	7140211	ĐH Sư phạm Vật lý	15	19,00	
10	7140212	ĐH Sư phạm Hóa học	11	19,00	
11	7140213	ĐH Sư phạm Sinh học	28	19,00	
12	7140217	ĐH Sư phạm Ngữ văn	53	19,00	
13	7140218	ĐH Sư phạm Lịch sử	8	19,00	
14	7140219	ĐH Sư phạm Địa lý	26	19,00	
15	7140231	ĐH Sư phạm Tiếng Anh	120	19,00	
16	7140247	ĐH Sư phạm Khoa học Tự nhiên	20	19,00	
17	7220201	ĐH Ngôn ngữ Anh	100	15,00	
18	7310101	ĐH Kinh tế	30	15,00	
19	7310401	ĐH Tâm lý học	30	15,00	

TT	Mã ngành	Ngành	Chỉ tiêu	Mức điểm nhận ĐKXT	Ghi chú
20	7310630	ĐH Việt Nam học	30	15,00	
21	7340101	ĐH Quản trị kinh doanh	90	15,00	
22	7340201	ĐH Tài chính - Ngân hàng	40	15,00	
23	7340301	ĐH Kế toán	180	16,00	
24	7340302	ĐH Kiểm toán	40	15,00	
25	7380101	ĐH Luật	50	15,00	
26	7480201	ĐH Công nghệ thông tin	100	15,00	
27	7520201	ĐH Kỹ thuật điện	30	15,00	
28	7580201	ĐH Kỹ thuật xây dựng	30	15,00	
29	7620106	ĐH Chăn nuôi-Thú y	40	15,00	
30	7620110	ĐH Khoa học cây trồng	40	15,00	
31	7620201	ĐH Lâm học	30	15,00	
32	7810101	ĐH Du lịch	40	15,00	
33	7850101	ĐH Quản lý tài nguyên và Môi trường	30	15,00	
34	7850103	ĐH Quản lý đất đai	30	15,00	

Ghi chú:

(1) **Đối với các ngành đào tạo giáo viên:** Thí sinh trúng tuyển được hưởng các chế độ theo quy định tại Nghị định số 116/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ về chính sách hỗ trợ tiền đóng học phí, chi phí sinh hoạt đối với sinh viên sư phạm.

(2) **Mức điểm nhận ĐKXT:**

a) **Đối với ngành đào tạo đại trà:** là tổng điểm 3 môn thi ở tất cả các tổ hợp (không nhân hệ số, không có môn thi nào trong tổ hợp xét tuyển có kết quả từ 1,0 điểm trở xuống) cộng với điểm ưu tiên khu vực, đối tượng (nếu có);

Mức chênh lệch giữa hai nhóm đối tượng ưu tiên kế tiếp là 1,0 (một điểm), giữa hai khu vực kế tiếp là 0,25 (không phải hai lăm điểm).

Điều kiện kết hợp: Tổ hợp xét tuyển các ngành có môn thi năng khiếu phải đảm bảo điểm năng thi năng khiếu đạt từ 5,0 trở lên: Tổng điểm 2 môn thi thuộc tổ hợp xét tuyển + ưu tiên x 2/3 \geq ngưỡng đảm bảo chất lượng (ĐH: 12,67. Riêng đối với GDTC: 12,00).

b) **Đối với ngành đào tạo giáo viên chất lượng cao:** là tổng điểm 3 môn thi ở tất cả các tổ hợp cộng với điểm ưu tiên khu vực, đối tượng (nếu có).

Mức chênh lệch giữa hai nhóm đối tượng ưu tiên kế tiếp là 1,0 (một điểm), giữa hai khu vực kế tiếp là 0,25 (không phải hai lăm điểm).

Điều kiện kết hợp: Tổng điểm 3 môn thi đạt từ 24,00 điểm trở lên ở tất cả các tổ hợp (không có môn nào dưới 5,0 điểm); môn chủ chốt của ngành đào tạo đạt từ 8,0 điểm trở lên (môn Toán đối với SP Toán, môn Ngữ văn đối với SP Ngữ văn và môn Lịch sử đối với SP Lịch sử); Có học lực đạt loại Khá và hạnh kiểm đạt loại Tốt ở cả 3 năm học THPT.

(3) **Ưu tiên trong xét tuyển:** Trong trường hợp có 2 hoặc nhiều thí sinh có điểm xét tuyển bằng nhau (*Điểm xét tuyển là tổng điểm bao gồm cả điểm ưu tiên ĐT và KV*), thứ tự ưu tiên:

Ưu tiên 1	Ưu tiên 2
Thí sinh có tổng điểm 3 môn thi trong tổ hợp xét tuyển (trừ 2 ngành GDMN và GDTC là tổng điểm 2 môn thi văn hóa) không bao gồm điểm KV, ĐT (nếu có) cao hơn	Thí sinh có điểm môn thi tương ứng với ngành ĐKXT cao hơn, cụ thể: Toán (SP Toán); Lý (SP Lý); Hóa (SP Hóa); Sinh (SP Sinh); Ngữ văn (SP Ngữ văn); Địa (SP Địa); Lịch sử (SP Lịch sử); Tiếng Anh (SP Tiếng Anh); các ngành còn lại, môn Ngữ văn (đối với các tổ hợp có môn Ngữ văn hoặc có cả Ngữ văn và Toán), môn Toán (đối với các tổ hợp khác)
Đối với 4 ngành SP CLC: thí sinh có điểm môn chủ chốt cao hơn	Đối với 4 ngành SP CLC: thí sinh có tổng điểm cao hơn (không tính điểm ưu tiên khu vực và đối tượng)

Chi tiết liên hệ: Phòng Quản lý đào tạo-Trường ĐH Hồng Đức, số 565 Quang Trung 3, P. Đông Vệ, Thành phố Thanh Hóa, điện thoại: 02373.910.619. / *th*

Nơi nhận:

- Bộ GD&ĐT (để bc);
- Lưu: VT, QLĐT, HĐTS. *th*

HIỆU TRƯỞNG



Bùi Văn Dũng

